

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1 Tính hợp lệ của hàng hóa	Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung về đặc tính, thông số kỹ thuật của từng loại hàng hóa theo Mẫu số 10B (webform trên Hệ thống).	Đạt
	Có ≥ 01 hàng hóa không nêu rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất theo Mẫu số 10B (webform trên Hệ thống).	Không đạt
	Có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2026 trở lại đây.	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2026 trở lại đây hoặc có ≥ 01 hàng hóa được sản xuất từ năm 2025 trở về trước.	Không đạt
1.2 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của toàn bộ hàng hóa, thiết bị cung cấp đáp ứng yêu cầu về điều kiện kỹ thuật nêu trong E-HSMT. - Có bảng thông số kỹ thuật so sánh giữa yêu cầu của E-HSMT và hàng hóa chào thầu của Nhà thầu. <i>Ghi chú: Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu sau đây để chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá theo yêu cầu:</i> + <i>Catalogue của sản phẩm của nhà sản xuất.</i> + <i>Các tài liệu khác do nhà sản xuất cung cấp (nếu có).</i>	Đạt
	- Có ≥ 01 hàng hóa hoặc thiết bị cung cấp không đáp ứng yêu cầu về Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ nêu trong E-HSMT. - Không có bảng thông số kỹ thuật so sánh giữa yêu cầu của E-HSMT và hàng hóa chào thầu của Nhà thầu.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa và phù hợp với bảng tiến độ do nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không có hoặc thiếu giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức hàng hóa hoặc có đầy đủ nhưng không hợp lý hoặc không phù hợp với bảng tiến độ do nhà thầu đề xuất	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành		
Bảo hành	Có cam kết thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng.	Đạt
	Không có cam kết bảo hành hoặc bảo hành dưới 12 tháng.	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Có cam kết hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường.	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa cung cấp thích ứng về địa lý, môi trường.	Không đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Tác động với môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có tác động đến môi trường hoặc có tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa được cung cấp không có tác động đến môi trường hoặc có tác động đến môi trường nhưng không đề xuất biện pháp giải quyết.	Không đạt
6. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (thời gian cung cấp hàng hóa (≤ 70 ngày)).	Đạt
	Không có hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật (>70 ngày).	Không đạt
7. Yếu tố thân thiện môi trường		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Yếu tố thân thiện môi trường	Có cam kết hàng hóa cung cấp phải thân thiện với môi trường, hạn chế phát thải, tiết kiệm năng lượng hoặc có thể tái chế.	Đạt
	Không có cam hàng hóa cung cấp phải thân thiện với môi trường, hạn chế phát thải, tiết kiệm năng lượng hoặc có thể tái chế.	Không đạt
8. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;	Không có hoặc có 01 hợp đồng vi phạm các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
a) Tiến độ thực hiện hợp đồng;		
b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;	Có từ 02 hợp đồng trở lên vi phạm một trong các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do;		
Kết luận: E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. E-HSMT của nhà thầu được đánh giá là đạt thì sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá về tài chính.		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.